TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tứ và ông Phạm Phúc Ân.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá M, sinh năm 1993.

Nơi sinh tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Lê Thị M; tiền sự: không; tiền án: tại bản án hình sự phúc thẩm số: 57/2011/HSPT ngày 23-8-2011, bị TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 6-1-2012, thi hành xong án phí HSST ngày 9-6-2011 và án phí HSPT ngày 28-9-2011); tại bản án hình sự phúc thẩm số: 67/2013/HSPT ngày 15-11-2013, bị TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản (chấp hành xong hình phạt tù ngày 14-9-2016, thi hành xong án phí HSST ngày 12-12-2013, phần nghĩa vụ bồi thường ngày 02-01-2014)

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định tạm giam của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh trong 1 vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức V, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1999.

Nơi sinh tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th và bà Nguyễn Thị X; tiền sự: ngày 23-5-2018 bị Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt số 77/QĐ-XPHC (bị cáo chưa nộp tiền phạt); tiền án: không; Nhân thân: Ngày 17-02-2014, bị Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 41/QĐ-XPHC, Ngày 07-5-2014, bị Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 63/QĐ-XPHC, Ngày 25-8-2014, bị Công an xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Quyết định số 12/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định tạm giam của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh trong 1 vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994.

Trú tại: thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988.

Trú tại: thôn B, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

3. Chị Vũ Thị H1, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn A, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973.

Trú tại: thôn D, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Khắc Tr, sinh năm 1988.

Trú tại: thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Những người tham gia tố tụng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V cùng rủa nhau đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 13 giờ ngày 01/8/2018, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát (xe mô tô của M) đến nhà V, V rủ Mạnh đi cướp giật tài sản. Khoảng 15 giờ cùng ngày M điều khiển xe mô tô chở V khi đi đến đoạn đường khu nghĩa địa thuộc thôn V, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, V và M phát hiện thấy chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, trú tại: thôn T, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu trắng, biển số 34C1-086.35, đi ngược chiều; đi qua V phát hiện thấy ở túi áo bên trái chị L đang mặc có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw, màu hồng, bên trong lắp sim Viettel số 01688982520 để hở ra ngoài. Thấy vậy V bảo M quay xe mô tô lại; M hiểu ý quay xe lại, điều khiển xe áp sát về phía bên trái xe mô tô của chị L đang điều khiển, V ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại. Khi giật chiếc được chiếc điện thoại, V bảo M *"được rồi anh ơi",* M liền tăng ga bỏ chạy về phía trước. Trên đường đi V tắt nguồn điện thoại, tháo sim vứt đi (không nhớ rõ địa điểm). Sau đó V và M cầm chiếc điện thoại cướp giật được đến cửa hàng mua, bán điện thoại *"Trí Hiền"* địa chỉ thôn B, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Ninh bán cho anh Nguyễn Khắc T chủ quán được 1.000.000đ (anh T không biết chiếc điện thoại trên là phạm tội mà có), anh T bán lại chiếc điện thoại trên cho anh Đỗ Đại Th sinh năm 1990 ở thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh mua hộ chị Nguyễn Thị M sinh năm 1997 ở thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh với giá 1.400.000đ. Số tiền bán điện thoại V, M chia nhau mỗi người 500.000đ đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw, màu hồng tại thời điểm ngày 01/8/2018 có giá trị là 2.500.000 đ và chi phí làm lại chiếc sim điện thoại Viettel là 25.000đ; tổng giá trị tài sản là: 2.525.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xác định ngoài hành vi trên Nguyễn Bá M, Nguyễn Đức V còn thực hiện 03 hành vi cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ ngày 18/7/2018, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát đến nhà V, M rủ V chở đi cướp giật tài sản. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày M điều khiển xe mô tô chở V đi đến khu vực đường liên xã hướng P - H, đoạn trước cổng nhà ông Phạm Khắc B, sinh năm 1964 thuộc thôn V, xã H, thị xã

C, tỉnh Hải Dương, M và V phát hiện chị Vũ Thị H, sinh năm 1988, trú tại: thôn B, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu sơn Đỏ - Trắng, biển số 34C1-096.50 đi phía trước cùng chiều, trong túi áo bên phải chị H đang mặc có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5, màu gold, bên trong lắp sim Viettel số 0982492359 hở ra ngoài. Thấy vậy M điều khiển xe áp sát về phía bên phải theo chiều đi của chị H, V ngồi sau dùng tay trái giật được chiếc điện thoại của chị H và bảo M *"được rồi anh ơi"*. M liền tăng ga bỏ chạy về phía trước, trên đường đi V lấy điện thoại của chị H, tắt nguồn điện thoại, tháo sim vứt đi (không nhớ địa điểm). Sau đó M và V mang chiếc điện thoại cướp giật được đi đến cửa hàng mua, bán điện thoại bán cho anh Nguyễn Khắc T được 800.000đ (anh T không biết chiếc điện thoại trên là phạm tội mà có), chia nhau mỗi người 400.000đ đã tiêu sài cá nhân hết. Chiếc điện thoai trên anh T đã bán cho một người không quen biết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu gold tại thời điểm ngày 18/7/2018 có giá trị là 1.200.000đ; chi phí làm lại chiếc sim điện thoại Viettel là 25.000đ; tổng giá trị tài sản là: 1.225.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 07/8/2018, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen- bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát đến nhà V, chở V đi cướp giật tài sản. Khoảng 19 giờ cùng ngày đi đến khu vực Ngã ba A, tỉnh lộ 398 thuộc thôn A, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương (hướng L - S); M và V thấy chị Vũ Thị H1, sinh năm 1984, trú tại: thôn A, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương đang đứng bán hàng giò, chả ở ven đường phía bên trái theo chiều đi, cạnh vị trí chị H1 đứng, chị H1 có treo một chiếc túi xách ô vuông màu trắng- đen (Trong túi có một chiếc ví giả da nữ màu hồng, trong ví có số tiền 1.400.000đ; 03 quyển số nhãn hiệu Hải Tiến) ở tay lái xe mô tô biển số 34N2-9862 của chị H1 dựng ở phía trong. Thấy vậy, V nói *"đỗ ở gần quán để em lấy chiếc túi xách kia"*, M hiểu ý điều khiển xe lại gần chỗ đối diện chị H1 bán hàng dừng xe lại; V xuống xe đi về phía chiếc túi xách, lúc này chị H1 không để ý đến chiếc túi xách, V đi nhanh đến chỗ chiếc xe mô tô dùng tay giật chiếc túi xách rồi chạy ra chỗ M lên xe bỏ chạy theo hướng A - H, khi đi đến đoạn đường kênh thải của nhà máy nhiệt điện P thuộc địa bàn phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương, M và V dừng, xuống xe, M lục chiếc túi lấy trong ví có số tiền 1.400.000đ, đưa cho V 600.000đ; còn lại 03 quyển số nhãn hiệu Hải Tiến, chiếc túi xách, ví giả da M ném xuống kênh thải. M, V đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C kết luận: Các tài sản trên tại thời điểm ngày 7/8/2018 có giá

trị: Chiếc túi xách, có ô vuông màu trắng - đen có giá trị là 17.000đ; Chiếc ví giả da, màu hồng có giá trị là 30.000đ; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, bìa màu xanh, kích thước (21x29,7) cm có giá trị là 17.000đ; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, bìa màu đỏ, kích thước (10x15) cm có giá trị là 15.000đ; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, bìa màu xanh, kích thước (5x10) cm có giá trị là 1.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 80.000đ.

Vụ thứ ba: Do hẹn nhau từ trước, khoảng hơn 03 giờ ngày 18/8/2018, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát đến chở V ở ngã tư Đ, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bắc Ninh để cùng đi cướp giật tài sản. Khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ 398 thuộc ngã ba C, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương, V nhìn thấy chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973, trú tại: thôn D, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương đang đứng ở rìa đường bên phải theo chiều đi, trên tay bên trái có cầm 01 chiếc túi xách, dạng túi nhựa có hoa văn màu đen bên trong túi có 2.100.000đ và 3 quyển sổ. Thấy vậy V nói *"sao anh không đi gần để em giật chiếc túi"*, M bảo *"cứ ngồi im, làm thế người ta nhìn thấy"*. M điều khiển xe đi qua người phụ nữ để quan sát, thấy không có người. M điều khiển xe quay lại áp sáp về phía bên tay trái chị N, V ngồi sau nhoài người dùng tay phải giật chiếc túi xách, M tăng ga bỏ chạy về hướng S. Khi đi đến khu vực hồ C, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương, M dừng xe lại, V xuống xe lục soát chiếc túi lấy 1.100.000đ, đưa cho M 1.000.000đ còn lại chiếc túi và ba quyển sổ Vượng ném xuống phía hồ Côn Sơn. M và V đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C kết luận: Các tài sản trên tại thời điểm ngày 18/8/2018 có giá trị: Chiếc túi xách, dạng túi nhựa, có hoa văn màu đen có giá trị là 7.000đ; 01 quyển sổ, bìa màu đen, kích thước (10x15) cm có giá trị là 10.000đ; 02 quyển sổ, bìa màu đen, trắng, kích thước (5x10) cm có giá trị là 10.000đ. Tổng giá trị tài sản là: 27.000đ.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw, màu hồng, số IMEI 1: 867992033347857, số IMEI 2: 867992033347840 của chị Nguyễn Thị M và đã trả lại cho chi Nguyễn Thị L là chủ sở hữu, chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 của M sử dụng để đi cướp giật tài sản tại địa bàn thị xã C, tỉnh Hải Dương trên; M và V còn sử dụng chiếc xe mô tô này thực hiện hành

vi phạm tội tại địa bàn huyện G, tỉnh Bắc Ninh, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã thu giữ và quản lý trong vụ án khác.

Đối với: 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 01688982520 của chị Nguyễn Thị L. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu gold, số IMEI: 357202078444057; 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0982492359 của chị Vũ Thị H. 01 túi xách, có ô vuông màu trắng - đen, kích thước (40x50) cm; 01 ví giả da, màu hồng, kích thước (10x15) cm; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, bìa màu xanh, kích thước (21x29,7) cm; 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, bìa màu đỏ, kích thước (10x15) cm, 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến, bìa màu xanh, kích thước (5x10) cm của chị Vũ Thị H1. 01 túi xách, dạng túi nhựa, có hoa văn màu đen, kích thước (20x30) cm; 01 quyển sổ, bìa màu đen, kích thước (10x15) cm; 02 quyển sổ, bìa màu đen, trắng, kích thước (5x10) cm của chị Nguyễn Thị N. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS-CL ngày 20-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Bá M về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Đức V về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo M từ 5 năm 3 tháng tù đến 5 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo V từ 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: đã bồi thường xong nên không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thị xã Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo N và Nguyễn Đức V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18/7/2018, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn V, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát, áp sát về phía bên phải mô tô của chị Vũ Thị H đang đi cùng chiều để V ngồi sau dùng tay trái giật và chiếm đoạt của chị H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5, màu gold, bên trong lắp sim Viettel số 0982492359, trị giá là 1.225.000đ.

Khoảng 13 giờ ngày 01/8/2018, tại đường liên xã khu nghĩa địa thuộc thôn V, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát, áp sát bên trái xe mô tô của chị Nguyễn Thị L đang đi cùng chiều để V ngồi sau tay phải giật và chiếm đoạt của chị Linh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw, màu hồng, bên trong lắp sim Viettel số 01688982520 trị giá 2.525.000đ.

Khoảng 19 giờ ngày 07/8/2018, tại lán bán hàng giò chả của chị Vũ Thị H1 ở khu vực ngã ba A, rìa đường tỉnh lộ 398 thuộc thôn A, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát, đến đối diện chỗ chị H1 bán hàng rồi dừng xe lại để V1 đi đến chỗ để chiếc túi treo ở tay lái xe mô tô của chị H dựng ở phía trong V dùng tay phải giật chiếm đoạt của chị H chiếc túi xách bên

trong: có 01 chiếc ví, 03 quyển sổ và 1.400.000đ. Tổng trị giá tiền và tài sản là 1.480.000đ.

Khoảng 04 giờ ngày 18/8/2018, tại khu vực đường tỉnh lộ 398 thuộc ngã ba C, xã L, thị xã C, tỉnh Hải Dương, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc, biển số 99H1-256.86 đã tháo biển kiểm soát, áp sáp về phía bên tay trái chị Nguyễn Thị N đang đứng ở rìa đường bên phải theo hướng L - S để V ngồi sau xe mô tô dùng tay phải giật và chiếm đoạt của chị N chiếc túi xách đang cầm trên tay bên trái, bên trong có 2.100.000đ, 03 quyển sổ bìa màu đen. Tổng trị giá tiền và tài sản là 2.127.000đ.

Tổng số tiền và tài sản đã chiếm đoạt là: 7.537.000đ *(Bảy triệu lăm trăm năm ba bảy ngàn đồng*).

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo vẫn sử dụng xe máy áp sát xe máy của những bị hại, nhanh chóng giật lấy tài sản của họ một cách công khai rồi tẩu thoát. Đây được coi là "*thủ đoạn nguy hiểm*" theo quy định tại điểm 5.3 Mục 5 phần I của Thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25-12-2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp. Bị cáo M đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*". Hành vi trên của bị cáo M đã phạm tội Cướp giật tài sản theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo V đã phạm tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thị xã Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, tạo dư luận không tốt, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương nên HĐXX phải xử lý nghiêm.

Đây là vụ án đồng phạm, có sự phân công, chuẩn bị công cụ, phương tiện từ trước giữa các bị cáo. Để có căn cứ áp dụng hình phạt, HĐXX cần xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

Bị cáo M là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, là người điều khiển xe máy chở bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò

chính. Bị cáo V thực hành tích cực, trực tiếp giật tài sản của những người bị hại nên giữ vai trò sau.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo thực hiện 4 hành vi cướp giật tài sản mà mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập nên các bị cáo phải chịu tình tiết "phạm tội nhiều lần" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo M đã nhắn gia đình bồi thường thiệt hại cho những bị hại, và bị hại là chị N, chị H và chị H1 đã có đề nghi xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo M còn được áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo M đã 2 lần bị kết án, bị cáo V đã nhiều lần bị xử lý hành chính, các bị cáo liên tiếp phạm tội trong một thời gian ngắn chứng tỏ sự coi thường pháp luật. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Khắc T mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw, màu hồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu gold của M và V nhưng anh T không biết chiếc điện thoại trên là phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V còn thực hiện nhiều hành vi phạm tội *"Cướp giật tài sản"* tại huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình đã khởi tố điều tra để xử lý theo pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: cơ quan điều tra đã trả lại 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cho chị L. Đối với chiếc sim điện thoại không thu hồi được, chị L không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Gia đình bị cáo M đã bồi thường cho chị N số tiền 1.063.500đ, bồi thường cho chị H số tiền 612.500đ, bồi thường cho chị H1 số tiền 740.000đ là 1/2 giá trị tài sản của những người trên đã bị mất không

thu hồi được. 1/2 giá trị còn lại, những người bị hại không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường và cho bị cáo số tiền này. Anh T đã trả lại số tiền 1.400.000đ cho người mua chiếc điện thoại Oppo và xác định cho các bị cáo số tiền này, không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả. Vì vậy không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng: Chiếc xe máy BKS 99H1-256.86 mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là vật chứng trong 1 vụ án khác do cơ quan CSĐT công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh quản lý nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M 5 năm 9 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình. Thời hạn kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà